

*Sự đổi mới  
Cho một cuộc sống tốt đẹp hơn*

 **LG Chem**



**RESU**



**MỚI**



*Pin loại mô-đun  
RESU10M*



*Kích thước nhỏ gọn & dễ dàng cài đặt*

*Bản chất nhỏ gọn và nhẹ của RESU cho phép lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng hơn ở cả trong nhà và ngoài trời.*



*An toàn đã được chứng minh*

*Tính an toàn của pin lithium-ion của LG Chem đã được chứng minh trên thị trường ô tô và ESS.*



*Các tùy chọn sản phẩm đa dạng*

*Dòng RESU cung cấp các tùy chọn sản phẩm đa dạng, từ 3,3kWh đến 13,1kWh.*



*\* Giải thưởng ees là một trong những giải thưởng danh giá nhất được trao hàng năm tại ees Europe, triển lãm lớn nhất về pin và hệ thống lưu trữ năng lượng ở Châu Âu, với mục đích tôn vinh các sản phẩm và giải pháp tiên phong cho hệ thống lưu trữ năng lượng.*

[www.lgesspartner.com](http://www.lgesspartner.com)

THAY ĐỔI NĂNG LƯỢNG CỦA BẠN, THAY I CUỘC SỐNG CỦA BẠN



Mô hình	48V			
	RESU3.3	RESU6,5	RESU10	RESU13
Tổng năng lượng [kWh] 1)	3,3	6,5	9,8	13,1
Năng lượng có thể sử dụng [kWh]	2,9	5,9	8,8	12,4
Dung lượng [Ah]	63	126	189	252
Điện áp danh định [V]	51,8			
Dải điện áp [V]	42,0 ~ 58,8			
Công suất tối đa [kW]	3,0	4,2	5,0	5,0
Công suất đỉnh [kW] (trong 3 giây)	3,3	4,6	7,0	7,0 11,0 (Chế độ sao lưu)
Kích thước [W x H x D, mm]	452 x 403 x 120	452 x 656 x 120	452 x 484 x 227	452 x 626 x 227
Trọng lượng [kg]	31	52	75	99
Đánh giá bảo vệ bao vây	IP55			
Giao tiếp	CAN2.0B			
Chứng chỉ	Ồ	UL 1642		
	Sản phẩm	UL 1973 / TUV (IEC 62619) / CE / FCC / RCM		TUV (IEC 62619) / CE / FCC / RCM

- 1) Tổng năng lượng được đo ở giai đoạn đầu của tuổi thọ pin trong điều kiện như sau: Nhiệt độ 25 °C  
 2) Năng lượng sử dụng được chỉ dựa trên tế bào pin  
 • Các thương hiệu biến tần tương thích: SMA, Ingeteam, GoodWe, Sungrow, Victron Energy, Selectronic - Thêm các thương hiệu khác

**RESU PLUS** là một bộ mở rộng được thiết kế đặc biệt cho các kiểu 48V của dòng RESU. Với RESU Plus, RESU3.3 / 6.5 / 10 được kết nối chéo với nhau và RESU13 được kết nối với cùng một kiểu máy.

- Kích thước: 216 x 156 x 121 (W x H x D, mm)
- Số lượng đơn vị pin có thể mở rộng: Lên đến 2EA
- IP55



Mô hình	400V				Mô-đun
	RESU7H		RESU10H		RESU10M
	Loại-R	Loại-C	Loại-R	Loại-C	
Tổng năng lượng [kWh] 1)	7,0		9,8		9,8
Năng lượng có thể sử dụng [kWh]	6,6		9,3		9,3
Dung lượng [Ah]	63		63		63
Điện áp danh định [V]	-		-		155
Dải điện áp [V]	350 ~ 450	430 ~ 550	350 ~ 450	430 ~ 550	126 ~ 176
Kích thước [W x H x D, mm]	744 x 692 x 206	744 x 907 x 206	744 x 907 x 206	744 x 907 x 206	452 x 511 x 240
Trọng lượng [kg]	75	87	97	99,8	82
Đánh giá bảo vệ bao vây	IP55				IP55
Giao tiếp	RS485	CAN2.0B	RS485	CAN2.0B	CAN2.0B
Chứng chỉ	Ồ	UL 1642			
	Sản phẩm	TUV (IEC 62619) / CE / FCC / RCM	TUV (IEC 62619) / CE / RCM	UL 1973 / TUV (IEC 62619) / CE / FCC / RCM	

- 1) Tổng năng lượng được đo ở giai đoạn đầu của tuổi thọ pin trong điều kiện như sau: Nhiệt độ 25 °C  
 2) Năng lượng sử dụng được chỉ dựa trên tế bào pin  
 • Mức ồn: <40dB(A)  
 • Nhãn hiệu biến tần tương thích (Thêm nhãn hiệu khác)  
 - 400V: SMA, SolarEdge, Fronius, Huawei - Mô-đun: SMA